

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa;

* **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1979; địa chỉ xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn:** Anh **Lưu Kim C**, sinh năm 1979; địa chỉ đường N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị Kim T và anh Lưu Kim C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao **con chung tên Lưu Kim N**, sinh ngày 21/12/2015 cho **chị Lê Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết**. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Lưu Kim C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Lê Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng); chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0003421, ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V; số tiền còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THA DS TPVL;
- UBND Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tấn Thành